

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày 10/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH H5 NAM

- Với tH5nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách X Luyện;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh H5 Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh H5 Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 5 tháng 7 năm 2017, theo QĐđịnh đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2017 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Trần Văn M, sinh năm 1992; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu T trú: Xóm 3, thôn LX, xã CS, huyện DT, tỉnh H5 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Phạm Thị X; vợ: Võ Thị L; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 22/5/2017 thi H5nh lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Nguyễn Thế T, sinh năm 1977; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu T trú: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L1 và bà Nguyễn Thị C1; vợ: Nguyễn Thị D; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 19/4/2017 đến ngày 11/5/2017 thi H5nh lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.3. Nguyễn Đình C2, sinh năm 1971; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu T trú: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị M; vợ: Lương Thị P; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 16/5/2017 thi H5nh lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.4. Nguyễn Chí M, sinh năm 1974; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu T trú: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T3 (Đã chết) và bà Phạm Thị T4; vợ: Đào Thị Q; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 12/5/2017 thi H5nh lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.5. Nguyễn Đình P, sinh năm 1983; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu T trú: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K1 và bà Phạm Thị C1; vợ: Nguyễn Thị H1; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 16/5/2017 thi H5nh lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.6. Lại Quang H2, sinh năm 1978; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu T trú: Thôn D Xá, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Huy T4 và bà Hoàng Thị H3; vợ: Lê Thị M1; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 16/5/2017 thi H5nh lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.7. Lại Trung H, sinh năm 1980; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu T trú: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Trung TH5nh và bà Ngô Thị L (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị H5; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 11/5/2017 thi H5nh lệnh cấm

đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện TL. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền L1 nghĩa vụ L quan:

2.1. Anh Lại Vi Q2, sinh năm 1976, có mặt;

2.2. Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1979, vắng mặt;

Cùng ĐKKHKT: Thôn D Xá, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam.

2.3. Chị Trần Thị H6, sinh năm 1973, vắng mặt;

2.4. Anh Trần X T6, sinh năm 1994, vắng mặt;

Cùng ĐKKHKT: Thôn LX, xã CS, huyện DT, tỉnh H5 Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/4/2017, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Thê T, Nguyễn Chí M, Lại Trung H lần lượt tới nh5 Lại Vi Q2, trú tại thôn D Xá, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, T, M, H, C2 rủ nhau đi vào gian phòng ngủ nh5 Q2 đánh bạc dưới hình thức chơi “Lg”. Khi vào gian phòng ngủ nh5 Q2, các đối tượng ngồi trên chiếu đã dãi sẵn ở nền nh5 và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở trong phòng để đánh bạc. Quá trình chơi các đối tượng thống nhất và quy định cách thức chơi cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ có đủ 52 quân (Từ quân A, 2, 3...đến quân K), trong đó quân “A” vừa đóng vai trò là quân “1” quân bé nhất khi nó đi cùng với quân “2, 3”; vừa đóng vai trò là quân to nhất khi nó đi cùng với quân “Q, K” hoặc hai quân bài khác cùng loại. Dòng to nhất là dòng “Sáp”, tức là ba quân bài giống nhau khác chất, to nhất trong dòng “Sáp” là ba quân “A”, nhỏ nhất là ba quân “2”, tiếp theo là dòng “Lg”, tức là ba quân bài có số thứ tự liên nhau, to nhất trong dòng “Lg” là “Q, K, A”, nhỏ nhất là “A(1), 2, 3”, tiếp theo là dòng “Đĩ”, tức là 3 quân bài đều có hình người nh2 không T4 dòng “Sáp” và dòng “Lg”, to nhất trong dòng “Đĩ” là hai quân “K” và một quân “Q”, nhỏ nhất là hai quân “J” và một quân “Q”; cuối cùng là tính “Điểm”, tức là cộng điểm của ba quân bài để tính điểm, to nhất trong dòng “Điểm” là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm, nếu cộng 3 quân bài có điểm từ 10 trở lên thì lấy số ở H5ng đơn vị tính điểm. Chất to nhất là chất “Cỏ”, mỗi ván những người chơi đóng tiền gà chung là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) sau đó người chia bài chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, tùy theo bài của Mnh mà người chơi có thể tố thêm tiền, ai không theo thì úp bài xuống và mất 20.000đ đã đặt gà, ai theo thì thêm tiền vào, tố cao nhất là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi không còn ai tố hoặc số tiền đã tới mức tối đa thì những người theo mở bài ra đo, ai to hơn thì thắng và được chia ván bài tiếp theo. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lần lượt có

Nguyễn Đình P, Lại Quang H2, Trần Văn M đến và tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện TL phối H với Công an xã TH phát hiện bắt quả tang; thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 9.190.000đ (Chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bìa màu xanh đã cũ; 01 (Một) chiếu cói có hoa văn màu đỏ đã cũ.

- Thu giữ trên người các đối tượng: Lại Trung H số tiền 118.000đ (Một trăm mười tám nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã cũ; Nguyễn Đình C2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ; Nguyễn Chí M01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ; Nguyễn Thế T số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ; Nguyễn Đình P số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động Oppo màu vàng trắng đã cũ; Lại Quang H2 số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng đã cũ và 01 (Một) ví giả da màu đen đã cũ.

- Kiểm tra tại nơi đánh bạc tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đã cũ BKS 90B2 - 311.34 của Lại Trung H; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Ware màu đỏ đã cũ BKS 18F7 - 5561 của Nguyễn Đình P; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Ware màu đỏ đã cũ BKS 90K1 - 0871 của Nguyễn Thế T; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu trắng đã cũ BKS 90F3 -5447 của Nguyễn Chí M; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu trắng đã cũ BKS 90B1 - 600.37 của Trần Văn M.

Khám xét nơi các đối tượng đánh bạc thu giữ số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) tại ngăn tủ để ti vi trong phòng ngủ nH5 Lại Vi Q2.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng M1 số tiền thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ tại ngăn tủ các đối tượng khai nhận trong quá trình chơi tự thống nhất với nhau, ai lên được bài Đồng Hoa hoặc bài Sáp thì trích lại số tiền lần lượt là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) và 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) để tổng H và bỏ tại ngăn tủ trong phòng ngủ nH5 Lại Vi Q2 dùng vào việc mua bài, thuốc lá và tiền hồ đưa chủ nH5. Do đó tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 9.370.000đ (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Đối với số tiền 118.000đ (Một trăm mười tám nghìn đồng) thu giữ trên người Lại Trung H, số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Lại Quang H2, số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) thu

giữ trên người Nguyễn Thế T, số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Đình P. Quá trình điều tra xác định H, H2, T, P không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware màu đỏ đã cũ BKS 18F7 - 5561 của Nguyễn Đình P và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu trắng đã cũ BKS 90F3 - 5447 của Nguyễn Chí M, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc H pháp đối với hai chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác M1, xử lý sau.

- Đối với 06 điện thoại di động và 01 ví giả da màu đen thu giữ của Lại Trung H, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình P, Lại Quang H2, Nguyễn Chí M các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã xác định chủ sở hữu H pháp và trả lại những tài sản không L quan tới vụ án gồm:

- Lại Trung H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đã cũ BKS 90B2 - 311.34.

- Nguyễn Thế T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Ware màu đỏ đã cũ BKS 90K1 - 0871.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu trắng đã cũ BKS 90B1-600.37 thu giữ của Trần Văn M, quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định đây là tài sản H pháp của chị Trần Thị H6, sinh năm 1973 trú tại thôn LX, xã CS, huyện DT, tỉnh H5 Nam. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị H6.

Tại bản cáo trạng số 53/KSĐT ngày 04/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ H5nh vi phạm tội đã thực hiện ngày 19/4/2017, tại nh5 ở của Lại Vi Q2, trú tại thôn D Xá, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam. Các bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền L1, nghĩa vụ L quan: Anh Lại Vi Q2 trình bày, ngày 19/4/2017 vợ ch3anh có bán H5ng ăn sáng cho các bị cáo tại nh5, tuy nhiên khi các bị cáo ăn sáng xong đã tự ý đi vào gian buồng nh5 anh đánh bạc đến lúc lực lượng Công an bắt giữ anh mới biết, anh không L quan đến H5nh vi phạm tội của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thế T,

Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M, Nguyễn Đình P, Lại Quang H2 và Lại Trung H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46 (Đối với tất cả các bị cáo); Điều 60 (Đối với Trần Văn M, Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M); Điều 31 (Đối với Nguyễn Đình P, Lại Quang H2, Nguyễn Trung H).

Xử phạt:

1. Trần Văn M từ 12 đến 18 tháng tù, nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

2. Nguyễn Thế T từ 06 đến 12 tháng tù, nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

3. Nguyễn Đình C2 từ 06 đến 09 tháng tù, nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

4. Nguyễn Chí M từ 06 đến 09 tháng tù, nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

5. Nguyễn Đình P từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

6. Lại Quang H2 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

7. Nguyễn Trung H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo bị xử phạt tù cho hưởng án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

* Hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa các bị cáo đều xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa P, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và không đề nghị áp dụng khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về H5nh vi, Q2định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền L1, nghĩa vụ L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về H5nh vi, Q2định của Cơ quan tiến H5nh tố tụng, người tiến H5nh tố tụng. Vì vậy, các H5nh vi, Q2định tố tụng của Cơ quan tiến H5nh tố tụng, người tiến H5nh tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ H5nh vi phạm tội của Mnh đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù H với nhau, phù H với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù H với lời khai của người có quyền L1, nghĩa vụ L quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 8 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 19/4/2017, tại nH5 ở của anh Lại Vi Q2và chị Nguyễn Thị Đ1, trú tại thôn D Xá, xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam. Các đối tượng Trần Văn M, Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M, Nguyễn Đình P, Lại Quang H2 và Lại Trung H có H5nh vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Lg” thì bị Tổ công tác Công an huyện TL phối H với Công an xã TH bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 9.370.000đ (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). H5nh vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tH5nh tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

H5nh vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa P. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội do các bị cáo ham chơi và muốn sát phạt nhau bằng tiền, đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Do vậy cần phải xét xử nghiêm M1 với một mức hình phạt nghiêm khắc đối với từng bị cáo.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nH2 không có sự chuẩn bị, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm ngang nhau trong vụ án.

Trong lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Mbị Công an tH5nh phố Phủ Lý, tỉnh H5 Nam xử phạt H5nh chính về H5nh vi "Đánh bạc" theo Q2định số 52 ngày 15/02/2015, bị cáo chưa thi H5nh Q2định này. Tuy nhiên, trong thời hạn một năm không có cơ quan nào đốc thúc, cưỡng chế đối với Q2định xử phạt vi phạm H5nh chính, nên Q2định nêu trên đã hết thời hiệu thi H5nh. Tính từ thời điểm

hết thời hiệu đến ngày bị cáo thực hiện phạm tội đã quá một năm, vì vậy bị cáo được coi như chưa có tiền sự, nH2 không phải là người có nhân thân tốt.

Đối với các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều tH5nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và T4 trường H ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét về nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò, tính chất, mức độ H5nh vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M, Nguyễn Đình P và Lại Trung H đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình điều tra được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, các bị cáo đều chấp H5nh tốt chính sách pháp luật và quy định của địa P, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo này khỏi đời sống xã hội mà áp dụng bằng hình phạt tù, nH2 cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ cũng đủ điều K1 để các bị cáo cải tạo tH5nh người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là phù H và đúng như Nghị Q2số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự. Đây cũng thể hiện sự khoan H3của pháp luật đối với người phạm tội.

Về áp dụng mức hình phạt: Trần Văn M có nhân thân xấu, Nguyễn Thế T là người thực hiện H5nh vi phạm tội từ đầu đến khi bị bắt giữ, nên cần áp dụng mức phạt đối với hai bị cáo này cao hơn các bị cáo còn lại mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa các bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa P xác nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

Đối với Lại Vi Q2 và Lại Thị Đ1 là chủ nH5 nơi các bị cáo thực hiện H5nh vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định thời điểm các bị cáo đánh bạc tại phòng ngủ vợ cH3Q2, Đ1 đang bán H5ng ăn sáng cho khách bên ngoài nên không biết vụ việc trên. Vì vậy Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm đối với Lại Vi Q2 và Lại Thị Đ1 là đúng pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc cối, 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 9.370.000đ (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ NH5 nước.

+ Đối với 06 chiếc điện thoại di động, 01 ví giả da màu đen và số tiền 5.928.000đ (Năm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thế T, Lại Trung H, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Đình P, Lại Quang H2, Nguyễn Chí M các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên xem xét trả lại cho các bị cáo.

+ Đối với các tài sản Cơ quan điều tra đã xác M1 làm rõ nguồn gốc và không L quan đến H5nh vi đánh bạc nên đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu H pháp là phù H pháp luật, HĐXX không xem xét.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Drem Biển kiểm soát 90F3 - 5447 thu giữ của Nguyễn Chí M và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 18F7 - 5561 thu giữ của Nguyễn Đình P. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu H pháp, tại phiên tòa các bị cáo cũng không có ý kiến gì đối với hai chiếc xe nêu trên. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác M1 làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Q2 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ quốc hội.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền L1, nghĩa vụ L quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q2ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M, Nguyễn Đình P, Lại Quang H2 và Lại Trung H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 (Đối với tất cả các bị cáo); Điều 60 (Đối với Trần Văn M, Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M); Điều 31 (Đối với Nguyễn Đình P, Lại Quang H2, Lại Trung H). Áp dụng Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Nghị Q2 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt:

1.1. Trần Văn M 12 (Mười hai) tháng tù, NH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Nguyễn Thế T 09 (Chín) tháng tù, nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Nguyễn Đình C2 06 (Sáu) tháng tù, nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Nguyễn Chí M06 (Sáu) tháng tù, nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Nguyễn Đình P 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 16/5/2017 (27 ngày tạm giữ tạm giam = 02 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp H5nh 12 (Mười hai) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Q2định thi H5nh án và bản án.

1.6. Lại Quang H2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 16/5/2017 (27 ngày tạm giữ tạm giam = 02 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp H5nh 12 (Mười hai) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Q2định thi H5nh án và bản án.

1.7. Lại Trung H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến ngày 11/5/2017 (22 ngày tạm giữ tạm giam = 02 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp H5nh 12 (Mười hai) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Q2định thi H5nh án và bản án.

Giao các bị cáo: Trần Văn Mcho UBND xã CS, huyện DT, tỉnh H5 Nam; Nguyễn Thế T, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M, Nguyễn Đình P, Lại Quang H2 và Lại Trung H cho UBND xã TH, huyện TL, tỉnh H5 Nam nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cói hoa văn màu đỏ, 52 quân bài tú lơ khơ, bìa màu xanh đã cũ.

2.2. Tịch thu sung quỹ nH5 nước số tiền 9.370.000đ (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

2.3. Trả lại các vật chứng gồm:

- Nguyễn Đình C2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

- Nguyễn Chí M01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

- Nguyễn Thê T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J5 màu đen đã cũ và số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng).

- Nguyễn Đình P 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng trắng đã cũ và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Lại Quang H2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng đã cũ, 01 (Một) ví giả da màu đen đã cũ và số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Lại Trung H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã cũ và số tiền 118.000đ (Một trăm mười tám nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản đã tuyên trả lại cho các bị cáo để đảm bảo thi H5nh án dân sự.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 5/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL với Chi cục Thi H5nh án Dân sự huyện TL và Ủy nhiệm chi số 28 ngày 5/7/2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Thê T, Nguyễn Đình C2, Nguyễn Chí M, Nguyễn Đình P, Lại Quang H2 và Lại Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền L1, nghĩa vụ L quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L1, nghĩa vụ L quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường H bản án, Q2định được thi H5nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H5nh án dân sự thì người được thi H5nh án dân sự, người phải thi H5nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H5nh án, quyền yêu cầu thi H5nh án, tự nguyện thi H5nh án hoặc bị cưỡng chế thi H5nh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi H5nh án dân sự; thời hiệu thi H5nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H5nh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H5 Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Bị cáo;
- Người có quyền L1, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy

